

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Nay phê chuẩn việc thành lập một xã mới lấy tên là xã Vị Tân thuộc huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang và xác định địa giới của xã Vị Tân và thị trấn Vị Thanh thuộc huyện Long Mỹ cùng tỉnh như sau:

— Địa giới của xã Vị Tân ở phía bắc giáp xã Hòa Thuận (huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang); phía đông giáp xã Vị Thủy; phía tây giáp xã Vĩnh Hòa Hưng (huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang); phía nam giáp thị trấn Vị Thanh;

— Địa giới của thị trấn Vị Thanh ở phía bắc và phía tây giáp xã Vị Tân; phía đông giáp xã Vị Thủy; phía nam giáp xã Vĩnh Thuận Đông.

Điều 2. — Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 1978,

T.M. và thừa ủy quyền của Hội đồng Chính phủ
Bộ trưởng Phủ thủ tướng.

VŨ TUÂN

QUYẾT ĐỊNH số 326-CP ngày 29-12-1978
về việc phân vạch địa giới
các huyện và thị xã thuộc tỉnh
Minh Hải.

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ vào điều 74 của Hiến pháp năm 1959 quy định quyền hạn của Hội đồng Chính phủ;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Minh Hải và Ban tổ chức của Chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Nay phê chuẩn việc phân vạch địa giới hành chính các huyện và thị xã thuộc tỉnh Minh Hải từ 6 huyện, 2 thị xã, 66 xã, 17 phường cũ thành 12 huyện, 2 thị xã, 260 xã, 16 phường và 14 thị trấn mới như sau:

1. Huyện Vĩnh Lợi có 22 xã, 1 thị trấn huyện lỵ. Phía bắc giáp tỉnh Hậu Giang, phía đông giáp thị xã Minh Hải, phía tây giáp kênh Cái Cùng và quốc lộ 4, phía nam giáp biển Đông.

2. Huyện Giá Rai có 31 xã, 3 thị trấn (thị trấn huyện lỵ, thị trấn Hồ Phòng và thị trấn Gành Hào). Phía bắc giáp xã Vĩnh Phú Tây, xã Phong Thạnh Tây (huyện Phước Long), phía đông giáp huyện Vĩnh Lợi, phía tây giáp xã Tân Thành, xã Định Thành (huyện Cà Mau), phía nam giáp sông Gành Hào và biển Đông.

3. Huyện Hồng Dân có 16 xã, 1 thị trấn huyện lỵ. Phía bắc và phía đông giáp tỉnh Hậu Giang,

phía tây giáp tỉnh Kiên Giang, phía nam giáp huyện Phước Long.

4. Huyện Thới Bình có 23 xã, 1 thị trấn huyện lỵ. Phía bắc giáp tỉnh Kiên Giang, phía đông giáp huyện Phước Long và huyện Giá Rai, phía tây giáp xã Nguyễn Phích, xã Khánh An (huyện U Minh), phía nam giáp xã An Xuyên và xã Tân Thành (huyện Cà Mau).

5. Huyện Trần Thới có 26 xã, 1 thị trấn (thị trấn sông Ông Đốc). Phía bắc giáp rừng U Minh, huyện U Minh, từ ngã ba sông Cái Tàu của xã Khánh An (huyện U Minh) đi thẳng phía tây ra Vĩnh Thái Lan, phía đông giáp xã An Xuyên, xã Lý Văn Lâm, xã Lương Thế Trân (huyện Cà Mau), phía tây giáp Vĩnh Thái Lan, phía nam giáp xã Phú Mỹ A, xã Phú Mỹ B (huyện Phú Tân).

6. Huyện Ngọc Hiền có 18 xã, 1 thị trấn huyện lỵ. Phía bắc giáp xã Định Thành, xã Hòa Thành (huyện Cà Mau), phía đông giáp thị trấn Gành Hào (huyện Giá Rai) và biển Đông, phía tây giáp xã Trần Phán và xã Quách Phẩm A (huyện Cái Nước), phía nam giáp xã Quách Phẩm B (huyện Năm Căn).

7. Huyện Cà Mau (mới thành lập) có 16 xã, 1 thị trấn (thị trấn Tắc Vân). Phía bắc giáp xã Hồ Thị Kỳ, xã Tân Lộc (huyện Thới Bình), phía đông giáp xã An Trạch (huyện Giá Rai), phía tây giáp xã Khánh Bình (huyện Trần Thới) và xã Khánh An (huyện U Minh), phía nam giáp xã Phú Hưng, xã Trần Văn Phán (huyện Cái Nước) và xã Tạ An Khuơng (huyện Ngọc Hiền).

8. Huyện Phước Long (mới thành lập) có 19 xã, 1 thị trấn huyện lỵ. Phía bắc giáp xã Ninh Thạnh Lợi, xã Ninh Quới (huyện Hồng Dân), phía đông giáp xã Vĩnh Hưng, xã Vĩnh Mỹ B (huyện Vĩnh Lợi), phía tây giáp xã Tân Phú (huyện Thới Bình), phía nam giáp xã Phong Thạnh và xã Phong Thạnh Đông (huyện Giá Rai).

9. Huyện U Minh (mới thành lập) có 20 xã, 1 thị trấn huyện lỵ. Phía bắc giáp tỉnh Kiên Giang, phía đông giáp huyện Thới Bình, phía tây giáp Vĩnh Thái Lan, phía nam giáp huyện Trần Thới.

10. Huyện Phú Tân (mới thành lập) có 16 xã, 1 thị trấn huyện lỵ. Phía bắc giáp huyện Trần Thới, phía đông giáp huyện Cái Nước, phía tây và tây nam giáp Vĩnh Thái Lan, phía nam giáp huyện Năm Căn.

11. Huyện Cái Nước (mới thành lập) có 18 xã, 1 thị trấn huyện lỵ. Phía bắc giáp xã Lương Thế Trân (huyện Cà Mau), phía tây và tây bắc giáp xã Phong Lạc (huyện Trần Thới), xã Phú Mỹ A, xã Việt Khái (huyện Phú Tân), phía đông giáp xã Tạ An Khuơng, xã Tân Duyệt (huyện Ngọc Hiền), phía nam giáp huyện Năm Căn.

12. Huyện Nam Can (mới thành lập) có 28 xã, 1 thị trấn huyện lỵ. Phía bắc giáp xã Việt Khái (huyện Phú Tân), xã Trần Thời, xã Đông Thời, xã Quách Phẩm A (huyện Cái Nước), phía đông giáp xã Tân Tiến, xã Tân Duyệt (huyện Ngọc Hiển), phía tây giáp Vĩnh Thái Lan, phía nam giáp biển Đông.

13. Thị xã Cà Mau có 8 phường, địa giới giữ nguyên như hiện nay.

14. Thị xã Minh Hải: tỉnh lỵ, có 8 phường và 7 xã ngoại thị. Phía bắc giáp Rạch Trà Khưa và Ấp Cái Giá, phía đông giáp Rạch Cầu Thắng, phía tây giáp Rạch Dền Xây, phía nam giáp biển Đông.

Điều 2. - Căn cứ vào quyết định này, Ủy ban nhân dân tỉnh Minh Hải nghiên cứu việc chia lại các xã và thị trấn thuộc huyện rồi trình Hội đồng Chính phủ xét và phê chuẩn.

Điều 4. - Ủy ban nhân dân tỉnh Minh Hải và Ban tổ chức của Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 1978

T.M. Hội đồng Chính phủ

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

PHẠM HÙNG

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

QUYẾT ĐỊNH số 576-TTg ngày 12-12-1978
về nguyên tắc xác định giá cố định và thành lập tổ chức lập bảng giá cố định mới.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ vào yêu cầu của công tác kế hoạch hóa nền kinh tế quốc dân, công tác thống kê và các công tác nghiên cứu kinh tế khác;

Xét bảng giá cố định ban hành theo quyết định số 198-CP ngày 26-10-1970 của Hội đồng Chính phủ đến nay không còn thích hợp nữa;

Theo đề nghị của đồng chí Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. - Nay tiến hành lập bảng giá cố định mới cho các sản phẩm của các ngành sản xuất theo các nguyên tắc sau đây:

1. Đối với các sản phẩm công nghiệp (bao gồm cả lâm nghiệp, ngư nghiệp): lấy giá bán buôn xí nghiệp (giá thành hợp lý + lãi định mức) làm căn cứ để xác định giá cố định mới.

2. Đối với các sản phẩm nông nghiệp: lấy giá chi đạo thu mua bình quân cả nước làm căn cứ để xác định giá cố định mới; nếu là những sản phẩm chưa có giá chi đạo thu mua thì căn cứ vào quan hệ giá cả và giá trị sử dụng của sản phẩm cùng loại đã có giá chi đạo thu mua để xác định; nếu là những sản phẩm nông nghiệp do các nông trường quốc doanh sản xuất ra không có giá thu mua thì lấy giá giao nộp sản phẩm cho Nhà nước để xác định.

3. Sản phẩm để lập giá cố định mới phải phân rõ quy cách, phẩm chất, tính theo đơn vị đo lường hợp pháp của Nhà nước, có tên gọi chính xác theo danh mục thống nhất phù hợp với công tác kế hoạch, công tác thống kê và các công tác nghiên cứu khác.

4. Lấy năm 1978 làm thời kỳ căn cứ để xác định giá cố định mới các sản phẩm công nghiệp và nông nghiệp. Những sản phẩm mới sản xuất ra sang năm 1978 thì lấy thời kỳ sản xuất ổn định làm căn cứ để xác định.

Điều 2. - Thành lập tổ chức chỉ đạo việc lập bảng giá cố định mới như sau:

1. Ở trung ương, ban chỉ đạo lập bảng giá cố định mới bao gồm thủ trưởng các ngành:

- Tổng cục Thống kê;
- Ủy ban Kế hoạch Nhà nước;
- Ủy ban Vật giá Nhà nước;

do Tổng cục Thống kê chủ trì.

Ban chỉ đạo trung ương có trách nhiệm hướng dẫn các Bộ, Tổng cục có liên quan và các tỉnh, thành phố nghiên cứu lập bảng dự án giá cố định mới; tổng hợp dự án của các ngành, các địa phương để trình Chính phủ phê chuẩn và ban hành bảng giá cố định mới trong năm 1979.

Để giúp việc cho ban chỉ đạo trung ương thành lập một bộ phận chuyên trách đặt tại Tổng cục Thống kê gồm một số cán bộ của 3 cơ quan trên (mỗi cơ quan cử 1 cán bộ cấp vụ và 5 cán bộ nghiệp vụ tham gia). Bộ phận chuyên trách có trách nhiệm giúp ban chỉ đạo trung ương chỉ đạo, hướng dẫn các ngành, các cấp lập bản dự thảo giá cố định mới để trình Chính phủ phê chuẩn.

2. Ở các Bộ và Tổng cục.

Các Bộ và Tổng cục quản lý các ngành sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp, căn cứ vào sự hướng dẫn của ban chỉ đạo trung ương, có trách nhiệm nghiên cứu lập bảng dự án giá cố định các sản phẩm do ngành mình quản lý sản xuất và gửi về ban chỉ đạo trung ương tổng hợp.

Ở mỗi Bộ, Tổng cục cần thành lập một tiểu ban lập bảng giá cố định mới do một đồng chí thứ trưởng trực tiếp lãnh đạo. Thành phần của tiểu ban này gồm các cán bộ thống kê, kế hoạch, vật giá, kế toán, do cán bộ thống kê chủ trì. Số